TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ – ST
Ngày: 05/02/2026
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Ngọc
2. Ông Trần Đức Hòa
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị L, sinh năm 1976
-*Bị đơ*n: Ông Thạch D, sinh năm 1983
Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Đồng Nai
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/7/2025 và trong quá trình thụ lý vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Thạch D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn ngày 27/5/2023 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu chung sống bình thường, hạnh phúc, những năm gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông D thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, ảnh hưởng đến gia đình, làng xóm, mặc dù sống chung một nhà nhưng tiền làm ra của ai người đó tự lo, ông D không quan tâm, chăm sóc vợ con. Cuộc sống hôn nhân không tìm được tiếng nói chung, không thể kéo dài được nữa và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 12 -Đồng Nai giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thạch D.

Về con chung: Có 04 người con chung, họ tên là Thạch Thị Ngọc N, sinh ngày 15/5/2005; Thạch Thị H sinh ngày 30/8/2007; Thạch P sinh ngày 17/5/2013; Thạch Phi H1 sinh ngày 17/5/2013.

Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và cháu H1. Đối với cháu N và cháu H đã thành niên nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Thạch D:* Vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai: Về tố tụng: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà L được ly hôn với ông D. Về con chung: Có 04 người con chung, họ tên là Thạch Thị Ngọc N, sinh ngày 15/5/2005; Thạch Thị H sinh ngày 30/8/2007; Thạch P sinh ngày 17/5/2013; Thạch Phi H1 sinh ngày 17/5/2013.

Giao cháu P và cháu H1 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với cháu N và cháu H đã thành niên nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự nộp án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Thạch D, có nơi cư trú tại Thôn A, xã N, tỉnh Đồng Nai. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

Bị đơn ông Thạch D đã được triệu tập, tống đạt niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông D vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L yêu cầu ly hôn với ông D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà L và ông Thạch D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu chung sống bình thường, hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D thường xuyên uống rượu, chửi bới, không chăm lo gia đình, vợ chồng ông bà không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, bà L không muốn tiếp tục chung sống với ông D. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà L và ông D có 04 người con chung, họ tên là Thạch Thị Ngọc N, sinh ngày 15/5/2005; Thạch Thị H sinh ngày 30/8/2007; Thạch P sinh ngày 17/5/2013; Thạch Phi H1 sinh ngày 17/5/2013. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và cháu H1.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "… nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con." Xét thấy, tại biên bản lời

khai cháu P và cháu H1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ là bà L. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà L, giao cháu P và cháu H1 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Đối với cháu N và cháu H đã thành niên nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng và nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng, tài sản và nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tại phiên toà là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 131 Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L. Bà Lê Thị L được ly hôn với ông Thạch D.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 93, Quyển số I/2013, ngày 27/5/2013 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh).

2. Về con chung: Giao cháu Thạch P ngày 17/5/2013 và Thạch Phi H1 sinh ngày 17/5/2013 cho bà Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Đối với cháu Thạch Thị Ngọc N, sinh ngày 15/5/2005 và Thạch Thị H sinh ngày 30/8/2007 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng và nuôi dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 đồng (Biên lai thu tiền số 0029891 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND kv12 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã, phường ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hà